

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 163 /BC-CAT-PCCC

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 3 năm 2024

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐẾN

Số:

Ngày:

Chuyển:

BÁO CÁO
Kết quả công tác phối hợp khảo sát hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024

Thực hiện Công văn số 33/UBND-ĐTQH, ngày 02/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh về việc tăng cường tổ chức triển khai hoạt động, nhiệm vụ trong công tác cấp nước phòng cháy, chữa cháy (PCCC), Công an Tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT THỰC HIỆN

Nhằm chủ động nắm tình hình về hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trên địa bàn Tỉnh. Đồng thời, thực hiện Công văn số 33/UBND-ĐTQH, ngày 02/8/2023 của UBND Tỉnh về việc tăng cường tổ chức triển khai hoạt động, nhiệm vụ trong công tác cấp nước PCCC, Công an Tỉnh đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 01/KH-CAT-PCCC, ngày 02/01/2024 để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc. Trong đó, đã thành lập Đoàn công tác để tiến hành kiểm tra, khảo sát toàn bộ hệ thống giao thông, nguồn nước trên địa bàn Tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về hệ thống giao thông

- Tỉnh Đồng Tháp hiện có 06 tuyến Quốc lộ (QL30, QL54, QL80, QLN2, QLN2B, đường Hồ Chí Minh) và 16 tuyến Tỉnh lộ (ĐT841, ĐT842, ĐT843, ĐT844, ĐT845, ĐT846, ĐT847, ĐT848, ĐT849, ĐT850, ĐT851, ĐT852, ĐT853, ĐT854, ĐT855, ĐT856) đi ngang. Thời gian qua, được sự quan tâm của UBND Tỉnh, hệ thống giao thông thủy, bộ trên địa bàn Tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp, cơ bản hoàn thiện và từng bước phục vụ có hiệu quả quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, hiện nay hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn Tỉnh đang bị mất cân đối giữa khu vực thành thị và nông thôn. Trong đó, hệ thống giao thông khu vực thành thị cơ bản đảm bảo thông thoáng phục vụ có hiệu quả công tác chữa cháy và CNCH, đảm bảo tải trọng và chiều rộng giúp xe chữa cháy hoạt động dễ dàng, thuận tiện; còn hệ thống giao thông đường bộ khu vực nông thôn còn gặp nhiều trở ngại như: Nhỏ, hẹp, chiều cao thông thủy không đảm bảo, nhiều cầu, cống có tải trọng nhỏ... làm ảnh hưởng đến tốc độ và khả năng tiếp cận, cũng như khả năng tác chiến của xe chữa cháy, một số xã thuộc thành phố Cao Lãnh, huyện Thanh Bình, huyện Hồng Ngự, huyện Châu Thành có địa phận còn nổi, muốn tiếp cận phải đi qua phà, qua đò. Vì vậy, nếu xảy ra cháy, nổ ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn và các xã có địa phận ở các cồn nổi thì việc tiếp cận chữa cháy, CNCH sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

- Hệ thống cầu, đường tại các huyện, thành phố phần lớn đáp ứng được việc lưu thông của các phương tiện chữa cháy và CNCH. Tuy nhiên, hệ thống cầu, đường ở một số xã nông thôn còn chưa được nâng cấp, chiều rộng và trọng tải chưa đảm bảo cho việc tiếp cận của xe chữa cháy, chủ yếu sử dụng xe tự chế, ba gác, xe tải nhỏ để chở lực lượng, phương tiện (*máy bơm*) phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH.

2. Hệ thống sông ngòi, bến bãi và trụ nước phục vụ công tác chữa cháy

2.1. Hệ thống sông ngòi

- Đồng Tháp nằm ở lưu vực sông Cửu Long nên có hệ thống sông ngòi, kênh, rạch chằng chịt, đan xen, rộng khắp. Sông chính chảy qua địa bàn Tỉnh là sông Tiền (*một nhánh của sông Mekong*), dọc theo 02 bên bờ sông Tiền là hệ thống kênh rạch ngang, dọc. Sông Hậu chảy ngang phía Tây Nam của Tỉnh, qua địa bàn huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung.

+ Hệ thống sông phụ bao gồm: Sở Thượng, Sở Hạ, Cái Tàu Thượng, Cái Tàu Hạ, Sa Đéc, Đình Trung...

+ Hệ thống kênh bao gồm: Nguyễn Văn Tiếp, Nguyễn Văn Tiếp A, An Long, Hồng Ngự - Long An, Kháng Chiến, Phước Xuyên...

- Đồng Tháp nằm ở thượng nguồn sông Tiền nên chịu ảnh hưởng chế độ nước của sông Tiền. Chế độ thủy văn của sông Tiền, sông Hậu chia làm 02 mùa rõ rệt: Mùa lũ và mùa cạn. Vào mùa cạn, bắt đầu từ tháng 01 đến tháng 06 hàng năm, mực nước trên các sông xuống thấp, trên các con kênh, nước rút cạn làm cho lòng kênh nhỏ lại gây khó khăn cho việc lấy nước của máy bơm chữa cháy.

2.2. Bể nước chữa cháy

Trên địa bàn Tỉnh hiện có 18 bể nước⁽¹⁾ được bố trí chủ yếu bên trong các Công ty, Xí nghiệp, Trường học hoặc các Trung tâm Y tế với trữ lượng nước từ 36m³ đến trên 100m³.

2.3. Trụ nước chữa cháy

Qua công tác khảo sát, rà soát, thống kê trụ nước phục vụ công tác chữa cháy, trên địa bàn toàn Tỉnh hiện có 585 trụ nước chữa cháy, trong đó: Có 468 trụ hoạt động tốt và 117 trụ đã hư hỏng hoặc áp lực yếu (*có Phụ lục kèm theo*), trong đó có 74 trụ đã hư hỏng hoàn toàn không có khả năng cấp nước cho xe chữa cháy, đơn vị cấp nước đã khóa nguồn cung cấp nước để cơ quan chức năng triển khai thi công sửa chữa, thay trụ mới sẽ kết nối duy trì hoạt động. Các trụ nước chữa cháy được bố trí, lắp đặt dọc theo các tuyến Quốc lộ, các chợ, khu, cụm, tuyến dân cư và bên trong các cơ sở, doanh nghiệp đóng trên địa bàn Tỉnh. Hiện nay, các trụ nước chữa cháy được lắp đặt, bố trí thưa thớt, không đồng đều, chủ yếu tập trung ở khu vực trung tâm hoặc một số ít ở các trung tâm thị trấn, thị tứ, chưa bố trí trụ nước chữa cháy trên diện rộng phục vụ công tác chữa cháy ở địa phương. Qua công tác kiểm tra, một số trụ nước đã xuống cấp, không có nước, hư hỏng, bị che khuất, có

¹ Huyện Cao Lãnh 16 bể, huyện Hồng Ngự 01 bể và huyện Lai Vung 01 bể.

áp lực yếu hoặc chưa đầu nối vào mạng lưới cấp nước nên không đảm bảo lượng nước, lưu lượng khi lấy nước phục vụ công tác chữa cháy.

2.4. Bền bãi lấy nước

Hiện nay, trên địa bàn toàn Tỉnh chưa xây dựng, lắp đặt các bền bãi phục vụ việc lấy nước, tiếp nước chữa cháy. Hiện chỉ tận dụng các bền đò, bền phà, bền ven sông, kênh, rạch... để triển khai, tiếp cận lấy nước cho xe chữa cháy, tuy nhiên việc lấy nước còn phải phụ thuộc vào thủy triều.

2.5. Công tác quy hoạch, xây dựng, bố trí, lắp đặt trụ nước mới

Qua khảo sát, ghi nhận có 02 địa phương là huyện Hồng Ngự và huyện Thanh Bình vào cuối năm 2023 đã triển khai việc khảo sát, lập hồ sơ dự toán, mời các đơn vị chuyên môn tham gia đấu thầu để lắp đặt mới các trụ nước phục vụ cho công tác PCCC.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Thời gian qua, việc tổ chức triển khai thực hiện công tác PCCC và CNCH được các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân quan tâm, nhiệt tình hưởng ứng. Đặc biệt là sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh trong công tác PCCC và CNCH, thường xuyên quan tâm đầu tư mới cơ sở, vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCCC, nhất là việc triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển hệ thống giao thông nguồn nước, trụ nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH trên địa bàn Tỉnh. Từ đó, đã kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ và sự cố, tai nạn xảy ra, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn PCCC và CNCH tại địa phương.

2. Hạn chế, khó khăn

- Việc lập quy hoạch, xây dựng mới, thiết kế chỉnh trang đô thị chưa được chú trọng gắn với việc quy hoạch mạng lưới về hệ thống trụ nước chữa cháy, bền bãi, bể lấy nước phục vụ công tác PCCC. Các đô thị được mở rộng nhưng chưa được quan tâm đầu tư hệ thống giao thông, nguồn nước một cách đồng bộ để đảm bảo phục vụ cho công tác chữa cháy và CNCH.

- Hệ thống trụ nước chữa cháy còn nhiều bất cập, chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị và một số khu vực trung tâm thị trấn, thị tứ, chưa được đầu tư lắp đặt trên diện rộng. Việc thiết kế, lắp đặt trụ nước chưa được đồng bộ về kích thước của họng tiếp nước cho xe chữa cháy, nhiều chủng loại khác nhau nên không có thiết bị phù hợp để mở trụ nước dẫn đến việc các trụ nước bị hư hỏng (*mất nắp, mất ti...*) không đảm bảo cho việc lấy nước để chữa cháy; mặt khác, ở một số khu dân cư đông đúc chưa được quan tâm, lắp đặt trụ nước chữa cháy. Ngoài ra, trên địa bàn Tỉnh hiện không có các bền bãi lấy nước đúng tiêu chuẩn để phục vụ công tác lấy nước chữa cháy khi cần thiết.

- Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng hệ thống trụ nước chữa cháy tại các huyện, thành phố chưa được quan tâm dẫn đến việc hư hỏng, chưa được sửa chữa

kịp thời, kéo dài nhiều năm nên điều kiện lấy nước phục vụ yêu cầu chữa cháy cấp bách không được đáp ứng.

- Hệ thống hạ tầng giao thông còn nhiều hạn chế, đường nhỏ, cầu hẹp, tải trọng thấp, đặc biệt là tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa xe chữa cháy chuyên dùng không lưu thông được nên việc triển khai các hoạt động chữa cháy tại các khu vực này chủ yếu là dùng các xe bán tải hay phương tiện thô sơ để chữa cháy nên dẫn đến thời gian tiếp cận hiện trường kéo dài, làm giảm hiệu quả của công tác chữa cháy.

- Qua công tác khảo sát, mặc dù các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có quy định trách nhiệm trong công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các trụ nước chữa cháy và bến bãi lấy nước cho xe chữa cháy nhưng nội dung các quy định mang tính chung chung, không còn phù hợp với thực tiễn (*Chính phủ đang tham mưu Quốc hội sửa đổi*)⁽²⁾; hầu hết các đơn vị, địa phương có liên quan còn lúng túng trong phối hợp thực hiện, chưa phân định trách nhiệm cụ thể, rõ ràng nên còn đùn đẩy trách nhiệm trong quy hoạch, quản lý, bảo trì, sửa chữa, cải tạo, lắp đặt mới dẫn đến nhiều trụ nước ở những vị trí trọng yếu bị hư hỏng, áp lực nước yếu đã nhiều năm nhưng chưa được quan tâm sửa chữa, thậm chí có địa phương không quy hoạch, lắp đặt trụ nước theo quy định, chủ yếu tận dụng nguồn nước tự nhiên của sông ngòi, kênh rạch; các cụm dân cư, chợ khu vực biên giới xa tuyến sông không có nguồn nước... (*huyện Thanh Bình từ trước đến nay chỉ có 02 trụ nước được bố trí gần khu vực chợ thị trấn Thanh Bình; huyện Tân Hồng đến nay chưa tham mưu, đầu tư xây dựng các bể chứa nước ở khu vực tuyến biên giới*). Do đó, đa số các vị trí trọng yếu chưa được quan tâm lắp đặt trụ nước, đặc biệt là những cụm tuyến dân cư không gần sông, kênh, rạch, các xã cù lao huyện Thanh Bình, huyện Hồng Ngự không có trụ nước chữa cháy. Còn xảy ra tình trạng các trụ nước chữa cháy bị vùi lấp, hư hỏng diễn ra từ lâu nhưng chưa được khắc phục, xử lý kịp thời, ảnh hưởng đến công tác đảm bảo nguồn nước phục vụ công tác PCCC trên địa bàn Tỉnh. Vì vậy, cần có văn bản chỉ đạo tạm thời Quy định phân công trách nhiệm quy hoạch hệ thống nước, quản lý và bảo vệ, sửa chữa trụ nước phục vụ công tác chữa cháy trong thời gian tới trước khi Luật PCCC sửa đổi và các văn bản pháp luật có liên quan được ban hành.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực PCCC và CNCH cần có sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt hơn nữa của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương đối với việc đầu tư hạ tầng hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công PCCC và CNCH trên địa bàn Tỉnh. Vì vậy, Công an Tỉnh kính đề

² Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10 tháng 4 năm 2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.

xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các Sở, Ngành Tỉnh và UBND huyện, thành phố quan tâm thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND huyện, thành phố tiến hành rà soát lại vị trí các trụ nước bị vùi lấp, lấn chiếm... để trích lục hồ sơ của các dự án, đơn vị chủ đầu tư xây dựng các công trình, cải tạo tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ... làm vùi lấp các trụ nước, không đảm bảo chiều cao theo quy định để kiến nghị trả lại hiện trạng hoặc di dời đến vị trí khác đảm bảo trụ nước hoạt động đúng quy định; đồng thời, trong quá trình quy hoạch các đô thị cần tập trung đề xuất, kiến nghị lộ trình xây dựng các trụ nước chữa cháy, bến bể lấy nước; cải tạo, mở rộng tuyến giao thông nhỏ, hẹp... đảm bảo nguồn nước thường xuyên phục vụ công tác chữa cháy, ưu tiên những nơi trọng yếu phục vụ phát triển kinh tế, khu thương mại, cơ quan, tổ chức chính trị cấp Tỉnh, Huyện, khu kinh tế, khu dân cư tập trung đông người. Phối hợp với Công an Tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH*) tiến hành thẩm duyệt, thiết kế và nghiệm thu trụ nước chữa cháy đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, phù hợp với họng hút xe chữa cháy để phục vụ hiệu quả công tác ứng phó sự cố, tai nạn.

2. Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước tập trung và các họng, trụ nước chữa cháy được lắp đặt trên các tuyến ống do mình quản lý. Đồng thời, bảo đảm nguồn nước được đầy đủ, liên tục truyền dẫn đến các trụ nước chữa cháy phục vụ cho nhu cầu PCCC. Qua công tác quản lý, duy trì nguồn nước, chủ động phát hiện những trụ nước hư hỏng không đáp ứng yêu cầu phục vụ chữa cháy để kịp thời phản ánh, kiến nghị với đơn vị có thẩm quyền quan tâm khắc phục, sửa chữa, thay mới để luôn đảm bảo nguồn nước hoạt động thường xuyên phục vụ công tác chữa cháy khi cần thiết. Phối hợp với các Sở, Ngành Tỉnh và các đơn vị có liên quan tiến hành khảo sát để góp ý xây dựng kế hoạch chi tiết đầu tư lắp đặt mới, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ các trụ nước chữa cháy trên các tuyến ống do mình quản lý và góp ý kiến chuyên môn cho các cơ quan có thẩm quyền và UBND huyện, thành phố đối với các đơn vị cấp nước khác phục vụ nông nghiệp và sinh hoạt; thường xuyên kiểm tra, cải tạo hệ thống đường ống đảm bảo đủ áp suất khi có yêu cầu phục vụ công tác chữa cháy.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an Tỉnh, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp và UBND huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện việc lắp đặt mới, bảo quản, bảo dưỡng và xây dựng bể, bến bể lấy nước khi được UBND Tỉnh phê duyệt.

4. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan để hỗ trợ trong công tác phân luồng giao thông khi tổ chức khắc phục các sự cố ảnh hưởng đến việc cấp nước cho trụ nước chữa cháy.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với lực lượng Công an toàn Tỉnh chủ động tuyên truyền về công tác cấp nước PCCC trên địa bàn Tỉnh; xây dựng phóng sự, tin, bài phản ánh các hành vi xâm hại, làm hư hỏng hệ thống cấp nước PCCC và sử dụng nước từ hệ thống cấp nước PCCC sai mục đích.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Phối hợp với các Sở, Ngành Tỉnh có liên quan tiến hành rà soát và lập dự toán khắc phục ngay các trụ nước bị hư hỏng, không hoạt động được, có phương án thay thế, bổ sung các trụ nước bị mất thiết bị và kiến nghị đơn vị cấp nước đảm bảo áp lực nước đối với các trụ nước; yêu cầu các đơn vị thi công trả lại hiện trạng hoặc di dời, lắp đặt mới đối với các trụ nước bị vùi lấp, lấn chiếm; quan tâm công tác đầu tư quy hoạch và phát triển hệ thống giao thông, nguồn nước trên địa bàn quản lý, đảm bảo khoa học, phù hợp, phát huy được tính hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về PCCC và CNCH tại địa phương.

- Hoàn thiện bản đồ hệ thống giao thông nguồn nước của địa phương, trong đó, cần thể hiện rõ vị trí các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, các trụ nước chữa cháy, bến bãi lấy nước, trữ lượng nước, khả năng lấy nước... Chủ trì, phối hợp quản lý chặt chẽ trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và bảo vệ hệ thống cấp nước PCCC trên địa bàn quản lý.

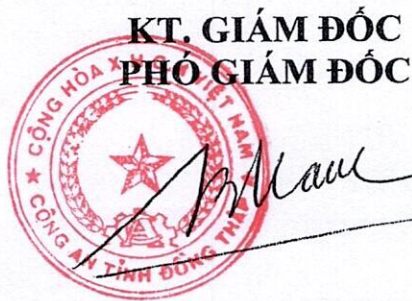
- Xây dựng phong trào quần chúng tích cực tham gia bảo vệ an toàn trụ nước chữa cháy, vận động quần chúng Nhân dân kịp thời tố giác cho cơ quan Công an biết các hành vi xâm phạm, phá hoại trụ nước chữa cháy để có biện pháp xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với UBND huyện Thanh Bình và huyện Hồng Ngự phải sớm triển khai kế hoạch lắp đặt mới các trụ nước, cơ bản phải hoàn thành trong tháng 6/2024; UBND huyện Tân Hồng lập dự toán, các thủ tục có liên quan để thi công lắp đặt các bể chứa nước phục vụ công tác chữa cháy ở khu vực biên giới đã được UBND Tỉnh quan tâm chỉ đạo.

Trên đây là kết quả công tác phối hợp khảo sát hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH năm 2024, Công an Tỉnh báo cáo các đồng chí nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục CSPCCC và CNCH – Bộ Công an (để báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch UBND Tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Giám đốc (để ph/hợp chỉ đạo);
- Các Sở, Ngành Tỉnh có liên quan (để phối hợp);
- UBND huyện, thành phố (để phối hợp);
- Phòng TM, PCCC, CAH. TP (để thực hiện);
- Lưu: VT, TM, PCCC.



Đại tá Bùi Bé Năm

Phụ lục 1

Thông kê số liệu về giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH

(Kèm theo Báo cáo số 163/BC-CAT-PCCC, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công an Tỉnh)



TT	Địa phương	Tuyến đường có chiều rộng tối thiểu 3,5m; chiều cao tối thiểu 4,5m			Góc cua tại ngã ba, ngã tư			Cầu			Tuyến đường nội ô không có bãi đỗ cho xe chữa cháy			Cơ sở, khu dân cư nằm trong hẻm nhỏ, sâu 200m trở lên, xe chữa cháy không tiếp cận được			Tuyến đường, ngõ, ngách... có bụi, bệ, barie, máy che chắn ngang		
		Tổng số tuyến đường	Số lượng tuyến đường không đảm bảo	Tỷ lệ (%) không đảm bảo	Tổng số góc cua tại ngã ba, ngã tư	Số lượng góc cua không đảm bảo	Tỷ lệ (%) không đảm bảo	Tổng số cầu	Số cầu không đảm bảo tải trọng	Tỷ lệ (%) không đảm bảo	Tổng số tuyến đường	Số tuyến đường không có bãi đỗ xe	Tỷ lệ (%) không đảm bảo	Tổng số cơ sở, khu dân cư	Số cơ sở, KDC xe chữa cháy không tiếp cận được	Tỷ lệ (%) không đảm bảo	Tổng số tuyến phố, ngõ, ngách...	Số tuyến phố bị ngõ ngách chắn ngang	Tỷ lệ (%) không đảm bảo
1	Thành phố Cao Lãnh	37	15	40,5	186	34	18,2	46	13	28,2	29	29	100%	1075	00	00	00	00	00
2	Thành phố Sa Đéc	71	13	18,3	258	68	26,3	82	31	37	71	37	52%	655	126	19,2	354	62	17,5
3	Thành phố Hồng Ngự	05	00	00	58	11	18,9	29	08	27,5	05	00	00%	437	00	00	00	00	00
4	Tam Nông	21	00	00	34	14	41,1	35	11	31,4	15	15	100%	569	00	00	00	00	00
5	Lai Vung	08	00	00	45	12	26,7	21	12	57,1	08	08	100%	488	00	00	00	00	00
6	Lấp Vò	08	02	25	31	19	61,2	53	22	41,5	08	08	100%	876	00	00	00	00	00
7	Cao Lãnh	117	100	85,4	89	72	80,8	134	114	85,1	17	17	100%	1101	00	00	17	17	100
8	Thanh Bình	38	18	47,3	45	24	53,3	23	14	60,8	16	09	56,2%	485	00	00	00	00	00
9	Tân Hồng	76	00	00	25	00	00	12	00	00	76	76	100%	620	00	00	00	00	00
10	Châu Thành	33	08	45	36	30	83	13	00	00	04	04	100%	761	02	0,26	00	00	00
11	Hồng Ngự	10	00	00	23	03	13	12	00	00	08	08	100%	635	00	00	00	00	00
12	Tháp Mười	17	05	29,4	42	16	38	27	14	51,8	09	09	100%	792	00	00	00	00	00
TỔNG		441	161	36,5	872	303	34,7	487	239	49,1	266	220	82,7%	8494	126	0,01	371	79	21,2

Phụ lục 2 Thống kê số liệu về nguồn nước

(Kèm theo Báo cáo số 163/BC-CAT-PCCC, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công an Tỉnh)

TT	Địa phương	Tổng số xã, phường, thị trấn; khu công nghiệp	Số quận, huyện; khu công nghiệp có mạng lưới trụ cấp nước chữa cháy	THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY																
				Trụ nước chữa cháy					Bể nước			Ao, hồ, kênh, mương			Bến lấy nước			Hồ thu nước		
				Số lượng	Tình Trạng		Khả năng cấp nước cho xe chữa cháy		Số lượng	Xe chữa cháy lấy nước được	Xe chữa cháy không lấy nước được	Số lượng	Xe chữa cháy lấy nước được	Xe chữa cháy không lấy nước được	Số lượng	Xe chữa cháy lấy nước được	Xe chữa cháy không lấy nước được	Số lượng	Xe chữa cháy lấy nước được	Xe chữa cháy không lấy nước được
					Tốt	Hỏng	Được	Không được												
1	Thành phố Cao Lãnh	15	01	152	114	38	116	36	00	00	00	36	28	08	00	00	00	01	01	00
2	Thành phố Hồng Ngự	07	00	41	30	11	30	11	01	01	00	03	03	00	00	00	00	00	00	00
3	Thành phố Sa Đéc	09	01	150	108	42	143	07	00	00	00	41	29	12	00	00	00	00	00	00
4	Hồng Ngự	10	00	12	10	02	10	02	00	00	00	07	07	00	00	00	00	00	00	00
5	Cao Lãnh	18	00	30	22	08	22	08	16	16	00	152	19	133	00	00	00	00	00	00
6	Tháp Mười	13	00	39	34	05	34	05	00	00	00	04	04	00	00	00	00	00	00	00
7	Châu Thành	12	00	21	21	00	21	00	00	00	00	38	27	11	00	00	00	00	00	00
8	Lấp Vò	13	00	46	44	02	44	02	00	00	00	72	05	67	00	00	00	00	00	00
9	Lai Vung	12	01	18	18	00	18	00	01	01	00	27	06	21	00	00	00	00	00	00
10	Tam Nông	12	00	32	29	03	29	03	00	00	00	07	00	00	00	00	00	00	00	00
11	Thanh Bình	13	00	29	23	06	29	00	00	00	00	25	03	22	00	00	00	00	00	00
12	Tân Hồng	09	00	15	15	00	15	00	00	00	00	12	12	00	00	00	00	00	00	00
TỔNG		143	03	585	468	117	511	74	18	18	00	424	143	274	00	00	00	01	01	00

Phụ lục 3

Thông kê hư hỏng trụ nước chữa cháy

(Kèm theo Báo cáo số 163/BC-CAT-PCCC, ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Công an Tỉnh)



1. THÀNH PHỐ CAO LÃNH

TT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	ĐỀ XUẤT
1	Đường Lê Đại Hành (trước PC08)	Trụ bị vùi lấp	Lắp đặt trụ mới
2	Ngã tư Nguyễn Trãi + Nguyễn Huệ	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
3	Góc Ngô Thời Nhậm + Lê Lợi	Trụ hư (rò rỉ nước)	Lắp đặt trụ mới
4	Góc Lý Thường Kiệt + Nguyễn Du	Trụ hư (không mở được van của trụ)	Lắp đặt trụ mới
5	Góc Lý Thường Kiệt + Lê Lợi	Trụ hư, thấp	Lắp đặt trụ mới
6	Ngã tư Lê Lợi + Nguyễn Đình Chiểu	Trụ hư (không mở được van)	Lắp đặt trụ mới
7	Góc Hai Bà Trưng + Phan Chu Trinh	Không tìm thấy van mở trên đường ống	Thay thế van mở
8	Góc Lê Lợi + Hai Bà Trưng	Trụ hư (không mở được van của trụ)	Lắp đặt trụ mới
9	Góc CMT8 + Nguyễn Huệ	Mất nắp, không tìm thấy van mở	Lắp đặt trụ mới
10	Góc CMT8 + Phan Chu Trinh	Trụ bị rỉ sét, mất tay vặn	Lắp đặt trụ mới
11	Góc CMT8 + Lý Công Uẩn	Không tìm thấy van mở trên đường ống	Thay thế van mở
12	Ngã 3 Nguyễn Huệ + Hai Bà Trưng	Trụ hư, gãy	Lắp đặt trụ mới
13	Trước UBND Phường 3	Không tìm thấy trụ	Lắp đặt trụ mới
14	Góc Phạm Nhơn Thuận + Lý Thường Kiệt	Không tìm thấy van mở trên đường ống	Thay thế van mở
15	Góc Nguyễn Thị Lựu + Thiên Hộ Dương	Trụ gãy	Lắp đặt trụ mới
16	Đình Bộ Lĩnh (trước số nhà 56)	Không tìm thấy van mở trên đường ống	Thay thế van mở
17	Trước Trường THPT Đỗ Công Tường	Không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước
18	Trường Đại Học Đồng Tháp (đối diện số 988)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
19	Ngã 3 đường 30/4 + Trương Định	Không mở được van của trụ và đường ống	Lắp đặt trụ mới, thay thế van mở trên đường ống
20	Ngã 3 đường 30/4 + Đặng Văn Bình	Mất nắp	Lắp đặt trụ mới
21	Góc tư Tôn Đức + Trần Hưng Đạo	Không tìm thấy van trên đường ống	Thay thế van mở
22	Ngã 3 hẻm 145 đường Đặng Văn Bình	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
23	Góc đường số 2 + Tôn Đức Thắng	Trụ không có nước	Thay thế van mở
24	Đường Trần Hưng Đạo (trước số 240)	Không tìm thấy van trên đường ống	Thay thế van mở
25	Đường Trần Hưng Đạo (trước số 280)	Không tìm thấy van trên đường ống	Thay thế van mở
26	Đường Tôn Đức Thắng (cuối Cty CP xây lắp và VLXD)	Trụ không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước

27	Quốc lộ 30 + đường Ông Thọ	Trụ nghiêng	Lắp đặt trụ mới
28	Đường Nguyễn Văn Tre nối dài (gần số 630)	Trụ hư	Lắp đặt mới
29	Đường Nguyễn Văn Tre (gần cuối Bệnh viện)	Không tìm thấy van trên đường ống	Thay thế van mở
30	Ngã 3 ngay dốc cầu Ngô Thời Nhậm	Trụ nghiêng	Lắp đặt trụ mới
31	Quốc lộ 30 phường 11 (đôi diện số 1297)	Trụ thấp	Lắp đặt trụ mới
32	Chợ Trần Quốc Toàn (trước số 1345)	Mất nắp	Lắp mới nắp D125,77
33	Đường Lãnh Binh Thăng (gần KDC Vĩnh Hoàn)	Trụ thấp	Nâng cao trụ
34	Trước Tân Cảng	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
35	KDC Tân Thuận Tây (đối diện cột điện 3/6)	Trụ hư (không mở được van của trụ)	Lắp đặt trụ mới
36	KDC Tân Thuận Tây (đối diện quán ăn Thiên An)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
37	KDC Tân Thuận Tây (ngay chợ Tân Thuận Tây)	Trụ hư (không mở được van của trụ)	Lắp đặt trụ mới
38	Đường Nguyễn Hữu Kiên – CHXD Hòa An	Không tìm thấy van trên đường ống	Thay thế van mở
TỔNG SỐ: 38 TRỤ			

2. HUYỆN CAO LÃNH

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Đường 3/2-Phạm Hữu Lầu, thị trấn Mỹ Thọ	Trụ bị vùi lấp	Lắp đặt trụ mới
2	Góc đường Nguyễn Trãi (cafe góc phố)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
3	Ngã 3 Thông Linh nối dài đối diện trường THPT Cao Lãnh 1	Trụ hư (rò rỉ nước)	Lắp đặt trụ mới
4	Cụm dân cư xã Ba Sao (02 trụ)	Trụ không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước
5	Cụm dân cư xã Phong Mỹ	Trụ không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước
6	Chợ Phương Trà – xã Phương Trà	Trụ không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước
7	Cụm dân cư xã Mỹ Thọ	Trụ không có nước	Đầu nối đường ống cấp nước
TỔNG SỐ: 08 TRỤ			

3. THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Bệnh viện đa khoa kv Hồng Ngự	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
2	Góc Nguyễn Văn Trỗi + Trần Hưng Đạo	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
3	Góc Hùng Vương + Chu Văn An	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới

4	Góc Chu Văn An + Ngô Huyền	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
5	Góc 30/4 + Hoàng Việt	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
6	Góc Trương Định + 8/3	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
7	Góc Trương Định + Lê Hồng Phong	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
8	Góc Nguyễn Thị Minh Khai + Bà Triệu	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
9	Góc Lê Thị Hồng Gấm + Hoàng Văn Thụ	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
10	Góc Hai Bà Trưng + Lê Hồng Phong	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
11	Góc Phạm Hùng Dũng + Ngô Huyền	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
TỔNG SỐ: 11 TRỤ			

4. HUYỆN HỒNG NGŨ

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Chợ Thường Thới Tiền (02 trụ)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
TỔNG: 02 TRỤ			

5. THÀNH PHỐ SA ĐÉC

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Đường Nguyễn Sinh Sắc (03 trụ)	Bị vùi lấp, che khuất, mất nắp	Lắp đặt mới 01 trụ, lắp mới nắp 02 trụ
2	KDC Tân Hòa, phường Hòa An (03 trụ)	Mất nắp	Lắp nắp mới 03 trụ
3	KDC ấp Phú Thành, xã Tân Phú Trung (02 trụ)	Mất nắp	Lắp nắp mới 02 trụ
4	KDC ấp Phú Thuận, xã Tân Phú Trung (01 trụ)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
5	KDC Văn Thắng (04 trụ)	Trụ hư, mất nắp	Lắp đặt mới 02 trụ, lắp mới nắp 02 trụ
6	Đường Trần Hưng Đạo (03 trụ)	Trụ hư, mất nắp	Lắp đặt mới 01 trụ, lắp mới nắp 02 trụ
7	Khu Công nghiệp Sa Đéc (26 trụ)	Mất nắp	Lắp mới nắp 26 trụ
TỔNG: 42 TRỤ			

6. HUYỆN THÁP MƯỜI

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Ngã tư Trường Xuân + Nguyễn Văn Cừ	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới

2	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
3	Ngã tư Hùng Vương + Lê Quý Đôn	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
4	Đường Nguyễn Tri Phương, khóm 1	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
5	Đường nội bộ trung tâm KDC xã Trường Xuân	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
TỔNG: 05 TRỤ			

7. HUYỆN LẤP VÒ

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Chợ Vĩnh Thạnh (02 trụ)	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
TỔNG: 02 TRỤ			

8. HUYỆN TAM NÔNG

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Gần UBND xã An Long	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
2	Cụm dân cư ấp An Phú – gần quán ốc Bích Lam	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
3	Cụm dân cư ấp An Phú – gần DVCE Minh Thụ	Trụ hư	Lắp đặt trụ mới
TỔNG: 03 TRỤ			

9. HUYỆN THANH BÌNH

STT	VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TRỤ	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Chợ Nông sản Thanh Bình (03 trụ)	Mất nắp	Lắp đặt nắp mới 03 trụ
2	Khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình	Mất nắp	Lắp đặt nắp mới
3	Đường Lý Thường Kiệt, khóm Tân Đông B	Mất nắp	Lắp đặt nắp mới
4	Đường Đốc Binh Vàng, khóm Tân Đông B	Mất nắp	Lắp đặt nắp mới
TỔNG: 06 TRỤ			